



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
ITD TECHNOLOGY CORPORATION
www.itd.com.vn

Mã chứng khoán: ITD
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Từ ngày 01/07/2026 đến ngày 30/09/2026

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ ITD
Thời gian ký: 29.10.2026 15:23:39 +07:00



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo tình hình tài chính	1-2
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	3
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	4-5
4. Thuyết minh báo cáo tài chính	6-24

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/04/2026
A- Tài sản ngắn hạn	100		202,377,716,172	93,564,520,742
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	23,893,227,635	14,792,937,333
1. Tiền	111		5,768,860,455	8,690,802,135
2. Các khoản tương đương tiền	112		18,124,367,180	6,102,135,198
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	46,713,988,666	37,254,937,901
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		46,713,988,666	37,254,937,901
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		86,916,615,256	36,979,483,532
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	39,726,895,353	46,743,281,095
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	59,371,108,381	1,864,691,783
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.05	826,680,210	1,379,579,342
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.06	(13,008,068,688)	(13,008,068,688)
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	40,846,355,257	3,427,394,776
1. Hàng tồn kho	141		41,124,049,257	3,749,888,776
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(277,694,000)	(322,494,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	160		4,007,529,358	1,109,767,200
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.08	277,050,866	163,748,268
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		3,730,478,492	946,018,932
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		234,746,268,625	234,952,480,721
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		106,251,234	106,251,234
1. Phải thu dài hạn khác	215	V.05	106,251,234	106,251,234
II. Tài sản cố định	220		39,008,347,389	40,515,606,567
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	26,908,547,845	27,960,197,305
- Nguyên giá	222		70,526,111,550	70,526,111,550
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43,617,563,705)	(42,565,914,245)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12,099,799,544	12,555,409,262
- Nguyên giá	228		24,771,297,245	24,771,297,245
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12,671,497,701)	(12,215,887,983)
III. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	628,309,457
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	628,309,457
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	260	V.02	190,834,723,388	190,556,723,388
1. Đầu tư vào công ty con	261		225,742,723,388	225,742,723,388
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		6,000,000,000	6,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		7,367,100,000	7,367,100,000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(48,275,100,000)	(48,553,100,000)
V. Tài sản dài hạn khác	270		4,796,946,614	3,145,590,075
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.08	4,796,946,614	3,145,590,075
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		437,123,984,797	328,517,001,463

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/04/2026
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		109,454,234,247	19,142,582,714
I. Nợ ngắn hạn	310		108,550,948,986	17,803,932,191
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15,009,671,557	9,970,280,602
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	63,952,129,479	2,325,852,289
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		212,012,300	212,012,300
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.13	109,393,098	3,204,110,574
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.15	124,466,561	143,212,271
6. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.16	386,551,737	379,006,318
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.17	27,887,427,000	-
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322	V.18	143,618,797	194,467,380
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	725,678,457	1,374,990,457
II. Nợ dài hạn	330		903,285,261	1,338,650,523
1. Phải trả dài hạn khác	338	V.16	452,239,313	501,042,500
2. Dự phòng phải trả dài hạn	343	V.18	451,045,948	837,608,023
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.20	327,669,750,550	309,374,418,749
I. Vốn chủ sở hữu	410		327,669,750,550	309,374,418,749
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		309,552,400,000	262,449,950,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		309,552,400,000	262,449,950,000
2. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		(721,880,000)	(721,880,000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18,839,230,550	47,646,348,749
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420A		93,898,749	1,010,409,167
- LNST chưa phân phối kỳ này	420B		18,745,331,801	46,635,939,582
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		437,123,984,797	328,517,001,463

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thiên Thu

Kế toán trưởng

Vũ Thị Nữ

TP. HCM, Ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Dạng đầy đủ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ ngày 01/07/2025 đến 30/09/2025	Lũy kế từ ngày 01/04/2026 đến 30/09/2026	Lũy kế từ ngày 01/04/2025 đến 30/09/2025
Đơn vị tính: VNĐ						
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	12,849,191,028	36,405,741,262	17,375,738,768	44,161,692,398
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	12,849,191,028	36,405,741,262	17,375,738,768	44,161,692,398
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	10,217,085,099	33,155,306,801	13,064,890,290	37,982,465,857
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2,632,105,929	3,250,434,461	4,310,848,478	6,179,226,541
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21					
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.03	2,026,570,702	3,155,140,876	21,931,851,539	6,357,298,723
8. Chi phí tài chính	23	VI.04	(196,745,710)	1,393,868,864	(196,745,710)	1,541,368,755
- Trong đó: Lãi vay phải trả	24		81,254,290	5,868,864	81,254,290	153,368,755
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	(376,184,158)	220,096,177	(330,885,443)	223,552,072
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	3,388,706,154	2,260,697,114	7,334,753,971	2,347,218,492
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,842,900,345	2,530,913,182	19,435,577,199	8,424,385,945
12. Thu nhập khác	31	VI.07	(497,255,283)	623,766,738	200,001	651,218,197
13. Chi phí khác	32	VI.08	1,449	2	296,277,418	1,485,642
14. Lợi nhuận khác	40		(497,256,732)	623,766,736	(296,077,417)	649,732,555
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,345,643,613	3,154,679,918	19,139,499,782	9,074,118,500
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09			394,167,981	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1,345,643,613	3,154,679,918	18,745,331,801	9,074,118,500

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. HCM, Ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thiên Thư

Vũ Thị Nữ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01/04/2026 đến 30/09/2026

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Lũy kế từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19,139,499,782	9,074,118,500
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1,507,259,178	1,413,607,690
- Các khoản dự phòng	03		(760,210,658)	(48,801,416)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		8,888,967	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(21,940,740,506)	(6,945,303,426)
- Chi phí lãi vay	06		81,254,290	153,368,755
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1,964,048,947)	3,646,990,103
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(52,721,591,284)	40,828,297,289
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(37,374,160,481)	(1,866,193,688)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		65,521,163,602	(11,248,643,331)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(1,065,248,680)	(537,554,394)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí lãi vay đã trả	14		-	(310,367,300)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3,534,225,682)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(121,826,000)	(558,910,009)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(31,259,937,472)	29,953,618,670
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1,376,229,372)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	586,363,637
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33,159,692,896)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		23,700,642,131	8,505,032,014
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(17,217,915,500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được c	27		21,940,740,506	6,432,485,014
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12,481,689,741	(3,070,264,207)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Lũy kế từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
1. Tiền thu từ đi vay	33		27,887,427,000	4,706,962,826
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(31,575,635,670)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27,887,427,000	(26,868,672,844)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9,109,179,269	14,681,619
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14,792,937,333	4,281,802,836
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8,888,967)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	23,893,227,635	4,296,484,455

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thiên Thư

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nữ

TP. HCM, Ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng giám đốc



 Nguyễn Hữu Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Thương mại và dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng
- Sản xuất và mua bán phần mềm tin học

4. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026 Công ty có 21 nhân viên đang làm việc

5. Cấu Trúc Công ty

Thông tin công ty con

01/ Công ty Cổ phần Giải pháp ITD

+ Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 99,70%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99,70%

02/ Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tự Động Tân Tiến

+ Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 99.64%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99.64%

03/ Công ty Cổ Phần Cơ điện Thạch Anh

+ Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 78.21%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 78.21%

04/ Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu

+ Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 50,02%

05/ Công ty TNHH Global - Sitem

+ Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM .

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 31,89%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 63,75%

06/ Công ty Cổ Phần In No

+ Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 50%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99,96%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

07/ Công ty TNHH MTV Innovative Software Development

+ Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, TP. HCM

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 100%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 100%

08/ Công ty CP Tư Vấn và Phát Triển Phần Mềm Larion

+ Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà QTSC Building 1, Lô 34, Đường Số 14, Công Viên Phần Mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh.

+ Tỷ lệ vốn do công ty nắm giữ: 51%

+ Quyền biểu quyết: 51%

09/ Công ty Cổ phần Phần mềm Bestarion

+ Tỷ lệ lợi ích: 29.67%

+ Quyền biểu quyết: 58.17%

10/ Công ty Cổ phần ITD Global

+ Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 98.99%

+ Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 98.99%

Thông tin công ty liên kết

01/ Công ty Cổ Phần Intelnet

+ Tỷ lệ vốn do công ty nắm giữ: 45.42%

+ Quyền biểu quyết: 45.42%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán bằng máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-05
Tài sản cố định khác	02

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (30 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
 - Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những Kỳ trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn Cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ năm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Nguyên Tắc chuyển đổi ngoại tệ và xử lý chênh lệch tỷ giá

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Các khoản chênh lệch tỷ giá được xử lý theo hướng dẫn của Thông tư số 99/2025/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/09/2026	01/04/2026
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5,768,860,455	8,690,802,135
Các khoản tương đương tiền	18,124,367,180	6,102,135,198
Cộng	23,893,227,635	14,792,937,333

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	30/09/2026	01/04/2026
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	46,713,988,666	37,254,937,901
Cộng	46,713,988,666	37,254,937,901

(*) Tại ngày 30/09/2026, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng có giá trị 46.713.988.666 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 8% đến 8,5%/năm.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/09/2026		01/04/2026	
Đối tượng	Giá Gốc	Dự phòng	Giá Gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	225,742,723,388	(34,908,000,000)	225,742,723,388	(35,186,000,000)
Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	34,510,534,223	-	34,510,534,223	-
Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến	15,484,070,100	-	15,484,070,100	-
Công ty Cổ phần Giải pháp ITD	29,657,142,101	-	29,657,142,101	-
Công ty CP Cơ Điện Thạch Anh	37,204,976,964	(30,630,000,000)	37,204,976,964	(30,785,000,000)
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	9,000,000,000	(4,278,000,000)	9,000,000,000	(4,401,000,000)
Công ty cổ phần Tư Vấn và Phát triển Phần mềm Larion	89,987,000,000	-	89,987,000,000	-
Công ty cổ phần ITD Global	9,899,000,000	-	9,899,000,000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	6,000,000,000	(6,000,000,000)	6,000,000,000	(6,000,000,000)
Công ty cổ phần INTELNET	6,000,000,000	(6,000,000,000)	6,000,000,000	(6,000,000,000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7,367,100,000	(7,367,100,000)	7,367,100,000	(7,367,100,000)
Công ty cổ phần Giao Thông Số Việt Nam	7,367,100,000	(7,367,100,000)	7,367,100,000	(7,367,100,000)
Cộng	239,109,823,388	(48,275,100,000)	239,109,823,388	(48,553,100,000)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/09/2026	01/04/2026
Phải thu các bên liên quan	2,857,178,059	1,155,061,935
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	494,940,457	240,118,406
Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến	1,596,609,439	270,655,329
Công ty TNHH Global-Sitem	210,651,539	112,196,014
Công ty CP Giải pháp ITD	554,976,624	532,092,186
Phải thu các khách hàng khác	36,869,717,294	45,588,219,160
Công ty Cổ Phần Giao Thông Số Việt Nam	-	6,266,001,756
Công ty TNHH Công Nghệ Chính Xác FUYU	551,660,000	670,900,000
Tổng Công Ty Phát triển Hạ Tầng và Đầu Tư Tài Chính Việt Nam - Công ty Cổ Phần	10,582,220,196	11,284,066,431
Công ty TNHH MTV BOT 768	1,721,094,257	1,721,094,257
Công ty CP Đầu Tư Phúc Thành Hưng	7,007,326,168	7,007,326,168
Công ty CP Tổng công ty Đầu tư xây dựng 194	1,120,802,094	1,120,802,094
Các khách hàng khác	15,886,614,579	17,518,028,454
Cộng	39,726,895,353	46,743,281,095

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/09/2026	01/04/2026
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	59,371,108,381	1,864,691,783
Trường Cao Đẳng Đường Sắt	742,153,927	742,153,927
Công ty TNHH Cybersecurity Vietnam	36,152,654,266	-
Công ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ , Giải Pháp và Nguồn Nhân Lực Thái Sơn	20,479,427,158	-
Nhà cung cấp khác	1,996,873,030	1,122,537,856
Cộng	59,371,108,381	1,864,691,783

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

5. Phải thu ngắn hạn/ dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	30/09/2026		01/04/2026	
	Giá Gốc	Dự phòng	Giá Gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	645,908,453	(405,600,000)	1,168,798,726	(405,600,000)
Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến	160,799,321		73,994,875	-
Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	48,833,856		421,063,315	-
Công ty Cổ phần Giải pháp ITD	-		80,897,961	-
Công ty TNHH Global - Sitem	30,675,276		187,242,575	-
Công ty Cổ Phần INTELNET	405,600,000	(405,600,000)	405,600,000	(405,600,000)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	180,771,757	-	210,780,616	-
Ký cược, ký quỹ	99,495,893	-	120,101,497	-
Tạm ứng	43,000,000	-	11,667,900	-
Phải thu khác	38,275,864	-	79,011,219	-
Cộng	826,680,210	(405,600,000)	1,379,579,342	(405,600,000)

5b. Phải thu dài hạn khác

	30/09/2026		01/04/2026	
	Giá Gốc	Dự phòng	Giá Gốc	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	106,251,234	-	106,251,234	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	106,251,234	-	106,251,234	-
Cộng	106,251,234	-	106,251,234	-

6. Nợ khó đòi

	30/09/2026		01/04/2026	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	405,600,000	-	405,600,000	-
Công ty Cổ Phần INTELNET	405,600,000	-	405,600,000	-
Các tổ chức và cá nhân khác	12,602,468,688	-	12,635,468,688	33,000,000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại	3,896,814,588	-	3,896,814,588	-
Băng Dương	2,196,346,285	-	2,196,346,285	-
Công ty Cổ phần 715	1,498,441,178	-	1,498,441,178	-
Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	1,385,978,571	-	1,385,978,571	-
Công ty Cổ Phần BOT Phá Lại	1,364,038,842	-	1,364,038,842	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hùng Thắng	2,260,849,224	-	2,293,849,224	33,000,000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	13,008,068,688	-	13,041,068,688	33,000,000
Cộng	13,008,068,688	-	13,041,068,688	33,000,000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	30/09/2026	01/04/2026
Số đầu năm	13,008,068,688	79,166,522,927
Hoàn nhập dự phòng khó đòi	-	66,191,454,239
Trích lập dự phòng bổ sung	-	33,000,000
Số cuối năm	13,008,068,688	13,008,068,688

7. Hàng tồn kho

	30/09/2026		01/04/2026	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.	38,873,544,543		3,170,494,776	-
Hàng hóa	2,250,504,714	(277,694,000)	579,394,000	(322,494,000)
Cộng	41,124,049,257	(277,694,000)	3,749,888,776	(322,494,000)

8. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	30/09/2026	01/04/2026
Công cụ, dụng cụ	-	920,450
Chi phí bảo hiểm	26,295,501	9,565,965
Chi phí khác	250,755,365	153,261,853
Cộng	277,050,866	163,748,268

8b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	30/09/2026	01/04/2026
Chi phí sửa chữa	4,698,785,070	3,037,599,023
Công cụ, dụng cụ	12,221,270	29,187,332
Chi phí khác	85,940,274	78,803,720
Cộng	4,796,946,614	3,145,590,075

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	50,300,949,660	17,382,379,853	2,308,326,273	534,455,764	70,526,111,550
Thanh lý	-	-	-	-	-
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	50,300,949,660	17,382,379,853	2,308,326,273	534,455,764	70,526,111,550
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	24,184,942,178	17,382,379,853	496,136,389	502,455,825	42,565,914,245
Khấu hao trong năm	851,608,950	-	192,360,522	7,679,988	1,051,649,460
Giảm khấu hao do thanh lý	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	25,036,551,128	17,382,379,853	688,496,911	510,135,813	43,617,563,705
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	26,116,007,482	-	1,812,189,884	31,999,939	27,960,197,305
Số cuối kỳ	25,264,398,532	-	1,619,829,362,00	24,319,951	26,908,547,845

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24,053,529,245	717,768,000	24,771,297,245
Giảm khấu hao do thanh lý	-	-	-
Mua trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	24,053,529,245	717,768,000	24,771,297,245
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	11,868,966,783	346,921,200	12,215,887,983
Khấu hao trong kỳ	383,832,918	71,776,800	455,609,718
Giảm khấu hao do thanh lý	-	-	-
Số cuối kỳ	12,252,799,701	418,698,000	12,671,497,701
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	12,184,562,462	370,846,800	12,555,409,262
Số cuối kỳ	11,800,729,544	299,070,000	12,099,799,544

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2026	01/04/2026
Phải trả các bên liên quan	4,407,692,489	4,561,500,309
Công ty CP Kỹ Thuật điện Toàn Cầu	11,749,370	15,017,356
Công ty CP Giải pháp ITD	4,395,943,119	4,546,482,953
Phải trả các nhà cung cấp khác	10,601,979,068	5,408,780,293
Công ty Cổ Phần Công Nghệ VVT	-	3,956,677,200
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ SEDATA	8,280,536,344	-
Công ty CP Công Nghiệp Giao Thông Đông Hải	531,520,000	531,520,000
Công ty CP Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Phát Triển 194 Việt Nam	260,506,664	260,506,664
Công ty TNHH thiết bị công nghiệp và tự động hóa AUMI	552,186,960	-
Các nhà cung cấp khác	977,229,100	660,076,429
Cộng	15,009,671,557	9,970,280,602

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/09/2026	01/04/2026
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	63,952,129,479	2,325,852,289
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đường Cao Tốc Việt Nam - Cty TNHH MTV	58,229,021,209	-
Công ty IVU TRAFFIC TECHNOLOGIES AG-TC T/H gói thầu EPC cho DA"HĐH TT Điều Hành VT Đường sắt - OCC" tại Việt Nam	681,455,732	681,455,732
Công ty TNHH Xây Dựng Nam Đảo	5,024,982,738	-
Các khách hàng khác	16,669,800	1,644,396,557
Cộng	63,952,129,479	2,325,852,289

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/04/2026		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2026	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	53,822,504	(53,822,504)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	22,664,361	(22,664,361)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	110,111,429	(110,111,429)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,140,057,701	-	394,167,981	(3,534,225,682)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	64,052,873	-	309,756,049	(264,415,824)	109,393,098	-
Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí, thuế khác phải nộp	-	-	218,361,110	(218,361,110)	-	-
Cộng	3,204,110,574	-	1,108,883,434	(4,203,600,910)	109,393,098	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan
- Hàng hóa, dịch vụ

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Không chịu thuế
0%
8%-10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

14. Phải trả người lao động	30/09/2026	01/04/2026		
15. Chi phí phải trả ngắn hạn	30/09/2026	01/04/2026		
Chi phí phải trả dịch vụ	124,466,561	143,212,271		
Cộng	124,466,561	143,212,271		
16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác	30/09/2026	01/04/2026		
16a. Phải trả ngắn hạn khác	-	-		
Phải trả các bên liên quan	386,551,737	379,006,318		
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	101,148,297	93,602,878		
Phải trả khác	285,403,440	285,403,440		
Nhận ký quỹ, ký cược	386,551,737	379,006,318		
Cộng				
16b. Phải trả dài hạn khác	30/09/2026	01/04/2026		
Phải trả các bên liên quan	-	-		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	452,239,313	501,042,500		
Nhận ký quỹ, ký cược	452,239,313	501,042,500		
Cộng	452,239,313	501,042,500		
17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn				
Vay ngắn hạn	30/09/2026	01/04/2026		
	Giá Trị	Số có khả năng trả nợ	Giá Trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	27,887,427,000	27,887,427,000	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (1)	9,811,099,867	9,811,099,867	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong, CN Bến Thành (2)	18,076,327,133	18,076,327,133	-	-
Cộng	27,887,427,000	27,887,427,000	-	-
Khoản vay Ngân hàng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay 9%-10.7%/năm, kỳ hạn vay là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo một phần bằng tài sản đảm bảo là sổ tiết kiệm và quyền đòi nợ.				
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn				
18a. Dự phòng phải trả ngắn hạn				
Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:				
Số đầu năm			194,467,380	
Trích lập dự phòng			66,070,317	
Số sử dụng			-	
Hoàn nhập dự phòng			(116,918,900)	
Số cuối kỳ			143,618,797	
18b. Dự phòng phải trả dài hạn				
Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:				
Số đầu năm			837,608,023	
Trích lập dự phòng			-	
Số sử dụng			-	
Hoàn nhập dự phòng			(386,562,075)	
Số cuối kỳ			451,045,948	
19. Quỹ khen thưởng phúc lợi				
Số đầu năm			1,374,990,457	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			450,000,000	
Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty con chuyển về			-	
Chi, quyết toán sử dụng quỹ trong kỳ			(1,099,312,000)	
Số cuối kỳ			725,678,457	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

20. Vốn chủ sở hữu

21.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	245,335,910,000	(721,880,000)	-	18,830,820,849
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	17,114,040,000	-	-	(17,114,040,000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	72,808,746,582
Quyết toán quỹ khen thưởng phúc lợi năm nay	-	-	-	(115,048,718)
Quyết toán quỹ khen thưởng phúc lợi năm trước	-	-	-	(361,322,964)
Trích Thù lao HĐQT 2024	-	-	-	(230,000,000)
Tạm chia cổ tức năm nay	-	-	-	(26,172,807,000)
Số dư cuối năm trước	262,449,950,000	(721,880,000)	-	47,646,348,749
Số dư đầu năm nay	262,449,950,000	(721,880,000)	-	47,646,348,749
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	47,102,450,000	-	-	(47,102,450,000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	18,745,331,801
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(450,000,000)
Số dư cuối kỳ này	309,552,400,000	(721,880,000)	-	18,839,230,550

21 b. Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30/09/2026	01/04/2026
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30,955,240	26,244,995
- Cổ phiếu phổ thông	30,955,240	26,244,995
- Cổ phiếu ưu đãi	30,955,240	26,244,995
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	72,188	72,188
- Cổ phiếu phổ thông	72,188	72,188
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30,883,052	26,172,807
- Cổ phiếu phổ thông	30,883,052	26,172,807
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Tổng doanh thu	12,849,191,028	36,405,741,262	17,375,738,768	44,161,692,398
- Doanh thu bán hàng hóa	6,950,706,623	30,881,256,878	7,927,133,623	34,235,677,878
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5,898,484,405	5,524,484,384	9,448,605,145	9,926,014,520
Doanh thu thuần	12,849,191,028	36,405,741,262	17,375,738,768	44,161,692,398

2. Giá vốn hàng bán

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	5,522,183,301	29,537,371,245	7,080,175,235	33,215,624,516
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4,739,701,798	3,795,520,160	6,029,515,055	4,944,425,945
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	(44,800,000)	(177,584,604)	(44,800,000)	(177,584,604)
Cộng	10,217,085,099	33,155,306,801	13,064,890,290	37,982,465,857

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	374,570,245	(46,356,591)	1,824,029,653	183,809,789
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3,170,457	2,777,467	5,479,653	4,443,505
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1,648,830,000	3,198,720,000	20,111,231,200	6,175,130,000
Lãi CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	-	(8,888,967)	(6,084,571)
Cộng	2,026,570,702	3,155,140,876	21,931,851,539	6,357,298,723

4. Chi phí hoạt động tài chính

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Chi phí lãi vay	81,254,290	5,868,864	81,254,290	153,368,755
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(278,000,000)	1,388,000,000	(278,000,000)	1,388,000,000
Cộng	(196,745,710)	1,393,868,864	(196,745,710)	1,541,368,755

5. Chi phí bán hàng

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Chi phí cho nhân viên	-	-	6,850,000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20,078,685	220,096,177	51,687,032	221,402,912
Điều chỉnh tăng/giảm dự phòng bảo hành công trình theo TT 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025.	(437,410,658)	-	(437,410,658)	-
Chi phí khác	41,147,815	-	47,988,183	2,149,160
Cộng	(376,184,158)	220,096,177	(330,885,443)	223,552,072

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Chi phí cho nhân viên	2,414,844,366	1,785,740,553	5,471,083,510	2,287,245,945
Chi phí đồ dùng văn phòng	71,531,393	16,696,840	161,023,267	40,073,731
Chi phí khấu hao TSCĐ	132,068,661	95,120,065	264,137,322	171,765,832
Chi phí dịch vụ mua ngoài	642,016,869	423,842,887	1,120,375,588	821,616,461
Chi phí khác	128,244,865	(60,703,231)	318,134,284	(973,483,477)
Cộng	3,388,706,154	2,260,697,114	7,334,753,971	2,347,218,492

7. Thu nhập khác

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Thanh lý CCDC, TSCĐ	-	586,363,637	-	586,363,637
Điều chỉnh giảm hoàn nhập dự phòng theo TT 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025.	(497,453,835)	-	-	-
Thu nhập khác	198,552	37,403,101	200,001	64,854,560
Cộng	(497,255,283)	623,766,738	200,001	651,218,197

8. Chi phí khác

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Chi phí khác	1,449	2	296,277,418	1,485,642
Cộng	1,449	2	296,277,418.00	1,485,642

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp**Thuế suất áp dụng**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Đối tượng	Từ 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71,531,393	16,696,840	161,023,267	40,073,731
Chi phí nhân công	2,424,498,366	1,798,791,794	5,497,189,369	2,300,297,186
Chi phí khấu hao tài sản cố định	753,629,589	716,680,993	1,507,259,178	1,413,607,690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43,067,459,643	8,964,100,197	45,338,615,462	17,777,908,684
Chi phí bằng tiền khác	235,462,997	(75,908,354)	434,118,162	(960,771,699)
Cộng	46,552,581,988	11,420,361,470	52,938,205,438	20,571,115,592

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Lũy kế từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Mua hàng hoá và dịch vụ	35,543,940	21,558,940
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1,219,455,872	1,176,851,298
Nhận cổ tức	15,861,401,200	-
Phải thu chi phí chia sẻ	74,627,720	49,127,778
Công ty Cổ phần Giải pháp ITD		
Mua hàng hoá và dịch vụ	6,509,510,200	16,507,049,188
Cho thuê kho, thuê văn phòng	983,319,484	1,450,128,130
Bán hàng hoá và dịch vụ	34,190,000	20,688,800
Phải thu chi phí chia sẻ	71,158,448	57,277,778
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1,643,994,179	916,904,752
Mua hàng hoá và dịch vụ	-	20,105,556
Phải thu chi phí chia sẻ	96,994,884	12,277,778
Công ty Cổ phần ITD Global		
Phải thu chi phí chia sẻ	-	12,277,778
Công ty cổ phần tư vấn và phát triển phần mềm LARION		
Nhận cổ tức	4,249,830,000	6,175,130,000

Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Cơ cấu doanh thu, lãi gộp theo lĩnh vực kinh doanh từ 01/04/2026 đến 30/09/2026

Lĩnh vực	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Hạ tầng - Giao thông	7,051,907,610	6,021,060,197	1,030,847,413
Viễn thông - tin học	2,368,765,000	2,289,731,056	79,033,944
Lĩnh vực khác	7,955,066,158	4,754,099,037	3,200,967,121
Tổng cộng	17,375,738,768	13,064,890,290	4,310,848,478

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thiên Thư

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nữ

TP. HCM, Ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng giám đốc



Nguyễn Hữu Dũng

